

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 8/9 đến 26/9/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
2	Trẻ thực hiện đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục : Hô hấp, tay, lưng bụng, chân	- Hô hấp: Gà gáy - Tay: Vỗ 2 tay vào nhau kết hợp đưa ra phía trước - Bụng; lườn: Cúi về phía trước - Chân: Nhún chân	- Hoạt động học + Hô hấp: Gà gáy + Tay: Vỗ 2 tay vào nhau kết hợp đưa ra phía trước + Bụng, lườn: Cúi về phía trước + Chân: Nhún chân	
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.	- Đi bằng gót chân	- Hoạt động học + <i>Đi bằng gót chân</i> + <i>Trò chơi:</i> Mèo và chim sẻ	
5	Trẻ biết phối hợp tốt tay-mắt trong vận động đập và bắt bóng.	- Đập và bắt bóng tại chỗ	- Hoạt động học + <i>Đập và bắt bóng tại chỗ</i> + <i>Trò chơi:</i> Chó sói xấu tính	
6	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong vận động bò bằng bàn tay, bàn chân.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 3- 4m	- Hoạt động học + <i>Bò bằng bàn tay, bàn chân 3- 4m</i> + <i>Trò chơi:</i> Nhảy cao bắt bướm	
7	- Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay: cuộn, xoay cổ tay + cuộn- xoay tròn cổ tay + gập mở các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, vuốt, miết	- Hoạt động chơi: + Chơi với giấy + Làm tranh về trường mầm non	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	Trẻ biết một số thực phẩm chế biến trong bữa ăn của trẻ.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường và món ăn quen thuộc trong các bữa ăn.	- Hoạt động ăn + Gọi tên các món ăn trong các bữa ăn. + Trò chuyện về các thực phẩm chế biến	
10	- Trẻ nói được tên một số			

	món ăn hằng ngày	- Nhận biết các dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Dạy trẻ biết được các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	thành món ăn của trẻ ở trường.	
13	- Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Hoạt động ăn + Trẻ có thói quen xúc cơm ăn bằng thìa, không rơi vãi, không đổ thức ăn	
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã	- Trẻ có thói quen mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, không uống nước lã. - Tập ăn nhiều rau, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Hoạt động ăn + Trẻ có thói quen mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, không uống nước lã. - TCTV: Con xin cô bát cơm, Con mời cô ăn cơm, Tôi mời các bạn ăn cơm + Ăn nhiều rau, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	
18	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt. + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm trong khi ăn. Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Hoạt động ăn + Trò chuyện và nhận biết việc khi ăn không cười đùa, không uống hoặc ăn các loại quả có hạt. - Hoạt động chơi: + Trẻ có ý thức không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Hoạt động học: + Trò chuyện về hậu quả của việc ra khỏi trường theo người lạ khi không được phép. Cách phòng tránh khi tiếp xúc với người lạ.	

2. Phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
27	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	- Hoạt động học + TC về một số đồ dùng đồ chơi của lớp - Hoạt động chơi: + Trò chuyện về một số đồ dùng, đồ chơi + Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi	
a. Khám phá xã hội				
32	- Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp bé đang học.	- Hoạt động học + TC về trường mầm non + Tc về lớp học của bé	
33	- Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Dạy trẻ những đặc điểm của trường, lớp mầm non, Công việc của các cô, các bác trong trường Mầm non	- Hoạt động chơi: + Tc về ngày hội đến trường + Đóng vai làm công việc của cô giáo, các cô các bác trong trường MN	
34	- Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.	+ Dạo chơi sân trường, thăm các khu vực của trường	
* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
38	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi; “bao nhiêu?”. “Là số mấy?”	- Luyện đếm trên đối tượng trong phạm vi 1 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học + Củng cố xếp tương ứng 1-1, nhận biết số 1. - Hoạt động chơi: + Luyện đếm trên đối tượng theo khả năng. + Làm đồ dùng đồ chơi tương ứng theo nhóm đối tượng	
39	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 1			
40	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.			
47	- Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (vuông và tròn)	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: Hình vuông, hình tròn	- Hoạt động học + Phân biệt hình: Hình vuông và hình tròn - Hoạt động chơi: + Sử dụng các hình	

			chắp ghép. + Nhận dạng các hình trong thực tế.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
53	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe, hiểu nội dung các câu truyện: Món quà của cô giáo - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao về trường mầm non	- Hoạt động học: + Ca dao, đồng dao: Con công hay múa + <i>Truyện: Món quà của cô giáo</i> + TCTV: Trật tự, sinh hoạt, khuyết điểm, hờn hờ, khéo léo. - Hoạt động chơi - <i>Trò chơi: Nấp cho kín, Thi xem ai nhanh, Truyền tin</i>	
59	- Trẻ đọc thuộc các bài thơ, đồng dao về trường lớp mầm non.	- Đọc thơ, đồng dao. Ca dao; hò về phù hợp với độ tuổi	- Hoạt động học: + <i>Thơ: Lên bốn, Bập bênh</i> + Ca dao; Con công nó múa	
62	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp.	- Hoạt động chơi - Hoạt động ăn, ngủ	
66	- Trẻ nhận ra được một số kí hiệu thông thường trong trường mầm non: nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, cấm lửa...).	- Dạy trẻ làm quen một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, cấm lửa...)	- Hoạt động vệ sinh: + Trẻ thực hiện quy định nhà vệ sinh phân biệt khu vực nam, nữ - Hoạt động ăn: + Trẻ thực hiện quy định các khu vực cấm lửa của nhà bếp, các khu vực hệ thống phòng cháy chữa cháy.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
71	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Tự lấy đồ chơi, chọn trò chơi theo ý thích. - Mọi trẻ đều bình đẳng khi lựa chọn đồ chơi, góc chơi và	- Hoạt động Chơi + Xây trường mầm non, lớp học của bé. + Xem tranh ảnh về trường mầm non làm sách về trường mầm	

		nhóm chơi.	non, al bum một ngày đến trường của bé. + Vẽ, tô màu tranh về trường mầm non + Gia đình, cửa hàng, cô giáo, cô y sỹ, bác cấp dưỡng + Chăm sóc cây	
77	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp.	- Một số quy định ở lớp (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ (Thực hiện đúng quy định về chỗ ngủ riêng theo giới tính)	- Hoạt động Chơi + Thực hiện quy định các góc chơi, ăn, ngủ. Thực hiện đúng quy định về chỗ ngủ riêng theo giới tính - Hoạt động học: Một số quy định ở lớp. Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ.	
78	- Trẻ biết nói cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép khi đến lớp và trong các hoạt động ở trường của trẻ.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói văn minh lịch sự, cử chỉ lễ phép.	- Hoạt động học: + Trẻ chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp và ra về - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân + Trẻ có thói quen xin cô khi lấy cơm, xin cô khi ra ngoài, đi vệ sinh - Hoạt động chơi + Lắng nghe, trao đổi, thỏa thuận khi chơi.	
79	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
86	- Trẻ vui sướng vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh các bài hát, bản nhạc	- Hoạt động học: + Em đến trường mầm non, Đi học	
87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
88	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác	- Hoạt động học: + <i>Nghe hát: Đi học xa,</i>	

	nhảy, lắc lư theo bài hát bản nhạc.	nhau: nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển	<i>Cô giáo</i> - Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Hát gõ đệm với các dụng cụ âm nhạc: sáo, phách tre, vung xoong...	
89	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Thuộc lời ca, hát đúng giai điệu và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. <i>Em đến trường mầm non</i>	- Hoạt động học + <i>DH: Em đến trường mầm non</i> + <i>TCAN : Ai nhanh nhất</i>	
90	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức Vỗ tay theo nhịp	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc: múa minh họa bằng các động tác, cử chỉ nét mặt; <i>Múa: Em đi mẫu giáo</i>	- Hoạt động học + <i>Vận động Múa: Em đi mẫu giáo</i> + <i>TCÂN: Tiết tấu vui nhộn</i>	
93	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra bức tranh về trường mầm non	- Thực hiện các bài tập tô màu, dán để tạo ra các sản phẩm bằng các nguyên vật liệu khác nhau như : đất nặn, len, mầu, giấy, các vật liệu sưu tầm từ thiên nhiên, đồ phế thải.	- Hoạt động chơi + Vẽ, dán, tô màu tranh về trường mầm non	
94	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục về trường mầm non.	- Hoạt động học : + <i>Vẽ đường tới trường</i> + <i>Vẽ đồ dùng đồ chơi của lớp</i> - Hoạt động chơi + Tô, vẽ tranh, xếp hình về trường mầm non.	

MỞ CHỦ ĐỀ

1. Chuẩn bị

- Tranh ảnh, truyện, sách về trường, lớp, các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Các bài hát, bài thơ, câu truyện, trò chơi về chủ đề trường mầm non
- Giấy vẽ, bút sáp, bàn ghế, kệ tranh, giá treo tranh.
- Bộ đồ chơi cô giáo sách bút, bảng phấn. Bìa lịch, báo cũ, hộp bìa cát tông (có thể vò xé được).

2. Tiến hành

- Trò chuyện về ngày hội đến trường, về trường, lớp mầm non: Tên trường, tên lớp, địa chỉ, các khu vực trong lớp, trường, các hoạt động ở lớp, ở trường, các cô bác ở trường, cách chăm sóc, yêu quý, bảo vệ trường lớp.
- Hát múa, đọc thơ, kể chuyện, trẻ cùng treo tranh ảnh về trường lớp mầm non.

